

Bản án số: **97/2022/HS- ST**

Ngày: **29/09/2022**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Bình và Trần Văn Nghi

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ninh, thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Khánh Tâm, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 09 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 89/2022/TLST-HS ngày 31/08/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2022/QĐXXST-HS ngày 15/09/2022 đối với bị cáo:

Lê Văn T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1985; Nơi sinh: huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Nơi ĐKKHKT và cư trú hiện nay: xóm 4 Đông, xã Khánh Hội, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12;

Bố đẻ: Lê Đức T1, sinh năm: 1952; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị V, sinh năm 1958; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ 4; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Không. Tiền sự: bị cáo có 01 tiền sự tại Quyết định xử phạt hành chính số 21 ngày 20/3/2007, Công an huyện Y phạt tiền 300.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích”. Chưa chấp hành.

Lịch sử bản thân:

+ Tại bản án số 21/HSST/2005 ngày 27/12/2005 của Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt 9 tháng tù giam về tội “ Trộm cắp tài sản”, ngày 11/12/2006 đã chấp hành xong.

+ Tại bản án số 105/HSST/2007 ngày 19/7/2007 của TAND huyện H, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 7 năm tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 1/3/2012 chấp hành xong hình phạt tù và ngày 22/2/2013 chấp hành xong án án phí, đã được xóa án tích.

+ Quyết định xử phạt hành chính số 08 ngày 30/9/2020 của Công an xã H, huyện K xử phạt “ Cảnh cáo” về hành vi “ sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/06/2022, chuyên tạm giam ngày 14/6/2022 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình . Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Lê Quang T2, sinh năm 2005; trú tại: xóm 4, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt).

Người đại diện theo pháp luật Anh Lê Văn T3, sinh năm 1983(Bỏ đề); trú tại: xóm 4 Đông, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt).

+ Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1983; trú tại: xóm 3, xã A, huyện K, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

+ Anh Lê Văn K, sinh năm 1987; trú tại: phố N, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

- **Người làm chứng:** Bà Nguyễn Thị V và anh Dương Văn H (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 06/06/2022 tại khu vực xóm 3, xã A, huyện K; Tổ công tác Công an huyện K cùng Công an xã A kiểm tra hành chính phát hiện Lê Văn T đang cầm 01 túi nilon có chứa chất tinh thể màu trắng, Lê Văn T khai nhận là ma túy đá trên đường mang đi bán thì bị phát hiện; Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang đối với Thanh, thu giữ và niêm phong 01 gói nhỏ này cùng chiếc xe máy BKS 35K1 – 05491, 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu vàng có gắn sim số 0327.016.4xx

Khám xét khẩn cấp nơi ở của T: Thu giữ 02 gói nhỏ gói ngoài bằng túi nilon màu trắng trong suốt có viền màu xanh và màu đỏ bên trong có chứa tinh thể màu trắng, 01 áo rét dạng áo phao có mũ màu đen cỡ XL trên ngực áo có in chữ ERKE; 01 vỏ hộp thuốc lá Thăng Long bằng kim loại; 02 vỏ túi nilon màu trắng; 01 cân điện tử KT(12x7) bằng nhựa màu đen. Quá trình điều tra, công an huyện K còn thu giữ của Trần Văn Đ 01 điện thoại Nokia 105 có số sim 0819.247.511.

Tiến hành mở niêm phong 03 túi nhỏ thu giữ của T bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng ký hiệu M1 có khối lượng là 0,23 gam, M2 có khối lượng là 0,12 gam, M3 có khối lượng là 0,14 gam gửi trung cầu giám định.

Kết luận giám định số 429/KL-KTHS-MT của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Ninh Bình ngày 14/6/2022; Kết luận: *mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi đi giám định ký hiệu M1 có khối lượng: 0,2104 gam; ký hiệu M2 có khối lượng 0,1362 gam, ký hiệu M3 có khối lượng 0,1393 gam. Tổng khối lượng chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M1, M2, M3 là 0,4859 gam là ma túy, loại Methamphetamine.*

Tại cơ quan điều tra Lê Văn T khai nhận: là người sử dụng ma túy và biết bán ma túy mang lại lợi nhuận cao nên T đi mua ma túy về để bán cho người nghiện và sử dụng cho bản thân. Sáng ngày 06/6/2022, Thanh mượn của cháu ruột Lê Quang T2 xe máy biển kiểm soát 35AK-05491 từ nhà đến khu vực bến xe khách Ninh Bình thuộc thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình để tìm mua ma túy. Tại đây, T hỏi và mua được 01 túi ma túy đá của một người đàn ông không quen biết khoảng 35 tuổi, đứng một mình với giá 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Sau đó, T mang về nhà sử dụng một ít, còn lại T chia thành 03 túi nhỏ khác nhau và đựng trong túi nilon màu trắng trong suốt, để trong hộp sắt thuốc lá Thăng Long, giấu trong túi áo khoác treo trên dây treo quần áo bên trái gian buồng ngủ, mục đích để sử dụng và bán. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, T đang ở nhà thì nhận được điện thoại và tin nhắn của Trần Văn Đ từ số điện thoại 0819.247.5xx đến số điện thoại của T 0327.016.4xx hỏi mua 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) ma túy đá,

giao tại nhà Đ. T đồng ý hẹn, sau đó, T mang theo 01 túi ma túy đá, tiếp mượn của T2 xe máy 35AK-05491 đến nhà Đ. Đến 13 giờ 05 phút cùng ngày, T điều khiển xe máy đi đến đường liên xóm thuộc xóm 3, xã A, huyện K, tỉnh Ninh Bình gặp Đ định giao ma túy cho Đ thì bị Tổ công tác công an huyện K phối hợp với Công an xã A kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Công an huyện K trả 01 xe máy biển kiểm soát 35AK-05491 kiểu dáng Wave màu xanh cho anh Lê Quang T2. Chuyển đến kho vật chứng của Chi cục THADS huyện K gồm: 01 phong bì niêm phong ghi số 429/KL-KTHS- bên trong có mẫu vật còn lại sau giám định 0,3564 gam Methamphetamine cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong bên trong gồm có: 01 túi nilon màu trắng miệng túi có viền màu xanh, 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang; 02 vỏ túi nilon có đường kẻ màu đỏ trên miệng túi; 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng khi khám xét; 02 vỏ phong bì niêm phong điện thoại khi bắt quả tang, 01 áo rét; 01 vỏ hộp thuốc lá; 02 vỏ túi nilon; 01 cân điện tử; 01 điện thoại di động gắn sim số 0327.016.4xx thu giữ của T; 01 điện thoại di động gắn sim số 0819.247.5xx

Tại cáo trạng số 100/CT-VKS ngày 31/08/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố trong cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”
- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 30 đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/6/2022, không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo khoản 5 Điều 251 đối với bị cáo
- Áp dụng điểm Khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015; điểm a, c Khoản 1 Điều 106 và Điều 136 BLHS năm 2015 và Nghị quyết 326/UBTVQH14:

+ Tịch thu tiêu hủy: mẫu vật còn lại sau giám định 0,3564 gam Methamphetamine cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong bên trong gồm có: 01 túi nilon màu trắng miệng túi có viền màu xanh, 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang; 02 vỏ túi nilon có đường kẻ màu đỏ trên miệng túi; 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng khi khám xét; 02 vỏ phong bì niêm phong điện thoại khi bắt quả tang, 01 áo rét; 01 vỏ hộp thuốc lá; 02 vỏ túi nilon; và phong bì niêm phong ban đầu khi thu giữ.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 cân điện tử; 01 điện thoại di động gắn sim số 0327.016.4xx thu giữ của T; 01 điện thoại di động gắn sim số 0819.247.5xx thu của Đ.

+ Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến bào chữa, không có ý kiến tranh luận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Tội danh của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi đã thực hiện như nội dung vụ án nêu trên. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; còn được chứng minh tại biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 13 giờ 30 phút ngày 06/06/2022 và vật chứng thu giữ được là 0,4859 gam Methamphetamine.

Từ những chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 05 phút ngày 06/06/2022, tại đường liên xóm thuộc xóm 3, xã A, huyện K, tỉnh Ninh Bình; bị cáo Lê Văn T đã có hành vi cất giấu trái phép trong người 0,2104 gam ma túy Methamphetamine mục đích để bán cho Trần Văn Đ và Nguyễn Văn K, đồng thời còn cất giấu trái phép tại nơi ở 0,2755gam ma túy Methamphetamine để sử dụng và bán kiếm lời; Hành vi của Lê Văn T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 251 - Bộ luật Hình sự.

“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy.

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:...”

Như vậy Viện Kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Về hình phạt đối với bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội và còn là nguyên nhân nảy sinh các tội phạm về các tệ nạn xã hội khác; hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Lê Văn T không có tình tiết tăng nặng. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo phải cách ly đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích.

Bị cáo không có tài sản và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung tại khoản 5 Điều 251 BLHS đối với bị cáo.

[3] Đối với hành vi của Trần Văn Đ và Nguyễn Văn K. Quá trình điều tra xác định, sau khi gọi điện cho T thì cả K và Đ không vay được tiền, nên Đ và K không còn ý định mua chung ma túy của T nữa. Cơ quan điều tra cũng không thu được lượng ma túy nào của Đ và K. Do vậy, hành vi của Đ và K không cấu thành tội phạm. Cơ quan điều tra Công an huyện K nhắc nhở đồng thời thông báo về địa phương nơi Đ và K cư trú để xử lý là phù hợp.

[4] Đối với hành vi của người thanh niên khoảng 35 tuổi tại khu vực bến xe khách tỉnh Ninh Bình là người đã bán túi ma túy cho T sáng ngày 6/6/2022. T khai không biết tên tuổi, địa chỉ người này và nếu gặp lại cũng không nhận dạng được. Do đó, cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác minh, xử lý đối với người đã bán ma túy cho bị cáo T.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với mẫu vật còn lại sau giám định là 0,3564 gam Methamphetamine cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong bên trong gồm có: 01 túi nilon màu trắng miệng túi có viền màu xanh, 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang; 02 vỏ túi nilon có đường kẻ màu đỏ trên miệng túi; 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng khi khám xét; 02 vỏ phong bì niêm phong điện thoại khi bắt quả tang, 01 áo rét; 01 vỏ hộp thuốc lá; 02 vỏ túi nilon; và phong bì niêm phong ban đầu khi thu giữ; đây là những vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy

Đối với 01 cân điện tử công cụ cân, phân chia ma túy của bị cáo; 01 điện thoại di động OPPO gắn sim số 0327.016.4xx thu giữ của T và 01 điện thoại di động Nokia 105 gắn sim số 0819.247.5xx thu giữ của Đ là phương tiện trao đổi mua bán ma túy cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với: chiếc xe máy biển kiểm soát 35AK-05491 kiểu dáng Wave màu xanh bị cáo mượn của anh Lê Quang T2 qua điều tra xác định là tài sản của anh T. Anh T2 không biết T mượn xe để đi mua, bán ma túy. Do vậy, Cơ quan CSĐT - Công an huyện K trả lại xe cho anh T2 và người đại diện theo pháp luật của anh Trung là đúng quy định của pháp luật.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an huyện K; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng do đã thực hiện đúng pháp luật.

[6] Bị cáo, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

2. Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T 30 (ba mươi) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 06/06/2022.

3. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 0,3564 gam Methamphetamine cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong bên trong gồm có: 01 túi nilon màu trắng miệng túi có viền màu xanh, 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang; 02 vỏ túi nilon có đường kẻ màu đỏ trên miệng túi; 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng khi khám xét; 02 vỏ phong bì niêm phong điện thoại khi bắt quả tang, 01 áo rét; 01 vỏ hộp thuốc lá; 02 vỏ túi nilon; và phong bì niêm phong ban đầu khi thu giữ.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động OPPO gắn sim số 0327.016.4xx, 01 cân điện tử thu giữ của T; 01 điện thoại di động Nokia 105 gắn sim số 0819.247.5xx.

(chi tiết như trong biên bản bàn giao vật chứng giữa công an huyện K vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện K ngày 31/08/2022)

4. Án phí: Buộc bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm .

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Công an huyện K;
- Bị cáo; người liên quan;
- Lưu HS &VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thế Anh